TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 05-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 331/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1973 tại Cà Mau; nơi thường trú: ấp N, xã P, huyện D, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú: tổ 1, khu phố M, phường H, thành phố U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: lớp 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Huỳnh Thị V; vợ Lê Hồng L (không đăng ký kết hôn); có 02 người con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996; tiền án: không; tiền sự: không;

Ngày 25/8/2019, thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; đến ngày 22/8/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Bà Võ Thị Bích C, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ 1, khu phố M, phường H, thành phố U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Cao Minh T1, sinh năm 1981; địa chỉ: số 10, khóm 4, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn T và bà Võ Thị Bích C sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 10/2018 nhưng không đăng ký kết hôn.

Khoảng tháng 6/2019, bà Võ Thị Bích C sử dụng tiền trợ cấp Bảo hiểm xã hội của bà C để mua xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 61E1-231.59 tại cửa hàng xe máy N thuộc phường H, thành phố U, tỉnh Bình Dương. Sau đó, C và T cùng sử dụng xe 61E1-231.59 làm phương tiện đi lại hằng ngày. Đến ngày 25/8/2019, T điều khiển xe 61E1-231.59 đi làm phụ hồ nhưng công trình xây dựng hết việc, lúc này T có ý định chiếm đoạt xe 61E1-231.59 để làm phương tiện đi chơi và tìm kiếm việc làm ở nơi khác. Thực hiện ý định, T điều khiển xe 61E1-231.59 đi về tỉnh Long An và cắt đứt liên hệ với bà C. Do không thấy T quay về nên bà C nhiều lần gọi điện cho T nhưng không liên lạc được. Ngày 18/9/2019, bà C đến Công an phường Thái Hòa trình báo vụ việc.

Công an phường Thái Hòa tiếp nhận tin báo, lập hồ sơ và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên trưng cầu định giá tài sản đối với xe 61E1-231.59.

Sau khi chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 61E1-231.59, T giữ làm phương tiện đi lại. Đến khoảng tháng 5/2023, do không có tiền tiêu xài nên T đến cửa hàng xe máy cũ "Thái mơ tơ", địa chỉ: ấp A, xã P, huyện H tỉnh Vĩnh Long do ông Cao Minh T1 làm chủ để bán xe mô tô 61E1-231.59 của bà C với số tiền 4.000.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 333/KLTS-TTHS ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 61E1-231.59 (đã qua sử dụng) trị giá 18.100.000 đồng (mười tám triệu một trăm nghìn đồng).

Đối với xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 61E1-231.59. Quá trình điều tra xác định, sau khi mua lại thì hộ kinh doanh Thái Mô Tô đã bán lại cho người khác (hiện không còn giấy tờ) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên không thể thu hồi.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Võ Thị Bích C không yêu cầu bị cáo Lê Văn T bồi thường; đồng thời có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSTU ngày 16/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn T mức hình phạt từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không có.

- Bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Cao Minh T1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên toà và có đơn xin vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Cao Minh T không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Ngày 25/8/2019, tại khu phố Tân Mỹ, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, sau khi được bà Võ Thị Bích C tin tưởng, giao xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 61E1-231.59 cho bị cáo Lê Văn T làm phương tiện đi lại, bị cáo Lê Văn T đã chiếm đoạt xe và đem xe đi bán cho hộ kinh doanh Thái Mô Tô lấy số tiền 4.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá tài sản số 333/KLTS-TTHS ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 61E1-231.59 (đã qua sử dụng) tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 18.100.000 đồng (mười tám triệu một trăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý nghi ngờ, mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sự tin tưởng để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường; do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không có.

[10] Đối với hành vi của ông Cao Minh T1 nhận mua xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 61E1-231.59 từ bị cáo Lê Văn T. Quá trình điều tra xác định khi mua xe ông T1 không biết đây là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý ông T1 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; là phù hợp.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không có.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên (01);
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Lê